

BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN TỈNH ĐỒNG NAI

**BAN TỔ CHỨC HỘI THI “NHỮNG TRANG
SỬ VÀNG 85 NĂM ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH”**

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Đồng Nai, ngày 22 tháng 02 năm 2016

**ĐỀ CƯƠNG HỘI THI
“NHỮNG TRANG SỬ VÀNG 85
NĂM ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH”
TUẦN 2**

LỊCH SỬ ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN

1. Sự ra đời và phát triển của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

1.1 Bối cảnh lịch sử đầu thế kỷ XX

a. Về kinh tế

Thực dân Pháp đẩy mạnh công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914). Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, thực dân Pháp lại đẩy mạnh công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) đã đẩy dân tộc ta trong đó có thanh niên vào con đường bán cùng hoá. Trên cơ sở đó các khu công nghiệp lớn được hình thành tập trung hàng nghìn, hàng vạn công nhân. Giai cấp công nhân ra đời cùng với công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân pháp. Trong lực lượng công nhân đó đa phần là công nhân trẻ đã bị bọn chủ tư bản Pháp bóc lột một cách tàn bạo.

Do chính sách tăng thuế ruộng đất lên 30% đối với nông dân. Nhiều hộ nông dân đã không đủ tiền đóng thuế, đã bị bọn địa chủ phong kiến tay sai tịch thu ruộng đất. Nông dân mất ruộng đã trở thành những người (vô sản tự do) sống lang thang kiếm sống bằng sức lao động. 80% số hộ nông dân ở đồng bằng Bắc bộ bị trước đoạt mất ruộng đất. Họ phải đi cày thuê cuốc mướn cho địa chủ phong kiến.

b. Về chính trị

Thực dân Pháp dùng chính sách chia để trị. Chúng chia đất nước ta ra làm 3 kỳ: Bắc kỳ, Trung kỳ và Nam kỳ. Mỗi kỳ là một chế độ riêng. Bắc kỳ là chế độ thuộc địa nửa phong kiến. Trung kỳ là chế độ do triều đình nhà Nguyễn tự quản dưới sự giám sát của khâm sứ Pháp. Nam kỳ là chế độ thuộc địa. Như vậy mỗi kì là một quốc gia riêng. Người đi từ kì này sang kì kia phải có giấy thông hành. Với chính sách chia để trị, thực dân pháp nhằm chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, gây hằn thù dân tộc, để dễ bề thống trị hòng cai trị lâu dài đất nước ta.

c. Về văn hoá

Thực dân Pháp thi hành chính sách ngu dân. Chúng lấy tiếng Pháp là tiếng mẹ đẻ, để giảng dạy chính thống trong các trường phổ thông. Cả Đông Dương (Ai Lao, Cao Miên, Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ) không có một trường đại học. Trong cuốn “*Bản án chế độ thực dân Pháp*” xuất bản ở Paris thủ đô của nước Pháp năm 1925, Nguyễn Ái Quốc đã tố cáo chính sách ngu dân của Thực dân Pháp đối với dân tộc Việt Nam trước toàn thế giới: “*cứ 1000 làng thì có đến 1500 đại lý bán lẻ rượu và thuốc phiện*”¹. Như vậy chúng đẩy dân tộc ta trong đó có thanh niên vào con đường rượu cờn và thuốc phiện để dễ cai trị. Tội ác nữa của thực dân Pháp đối với dân tộc Việt Nam về văn hóa giáo dục thể hiện qua con số 95% dân số Việt Nam mù chữ tính đến ngày 2/9/1945.

1. *Hồ Chí Minh*, Toàn tập, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.36.

d. Về xã hội

Xã hội Việt Nam lúc này có năm giai cấp bao gồm: giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tư sản, giai cấp tiểu tư sản, giai cấp địa chủ phong kiến. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) giai cấp công nhân Việt Nam ra đời, trong khi đó tiểu tư sản và tư sản Việt Nam chỉ là một tầng lớp. Giai cấp tiểu tư sản và tư sản Việt Nam chỉ trở thành giai cấp từ năm 1919.

Xã hội Việt Nam đã nổi lên hai mâu thuẫn chính. Mâu thuẫn thứ nhất là mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với chủ tư bản Pháp. Mâu thuẫn thứ hai là mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với địa chủ phong kiến tay sai, chủ đồn điền. Bao trùm lên hai mâu thuẫn này là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và địa chủ phong kiến tay sai.

Chính quyền Thực dân Pháp thủ tiêu mọi quyền tự do dân chủ, chúng đánh thuế thân, một thứ thuế dã man nhất trong lịch sử. Hội họp từ ba người trở lên và nói “*tự do, bình đẳng, bác ái*” đều bị chúng bắt bỏ tù.

Một tội ác vô cùng dã man của thực dân Pháp đối với thanh niên là chính sách bắt lính. Mười vạn Thanh niên Việt Nam đã bị thực dân Pháp bắt đi lính phục vụ cho các cuộc xâm chiếm, tranh giành thuộc địa. Đây là một tội ác tày trời của thực dân Pháp mà Nguyễn Ái Quốc đã tố cáo trong cuốn sách “*Bản án chế độ thực dân Pháp*”. Một thủ đoạn nữa của thực dân Pháp là mua chuộc, lừa phỉnh thanh niên, được thể hiện rất rõ thông qua hình thức “*mộ phu*”. Thực chất đây là hình thức buôn bán nô lệ trá hình mà thế giới đã cấm từ thế kỉ thứ XIX.

2 . Vai trò và ảnh hưởng của Quốc tế cộng sản và Quốc tế thanh niên cộng sản đối với sự ra đời của Đoàn thanh niên cộng sản Đông Dương

2.1 Đường lối của quốc tế cộng sản đối với công tác thanh niên

Quốc tế cộng sản lần thứ nhất ra đời năm 1864 – 1872 do Các Mác, Ph.Ăngghen sáng lập tại Luân Đôn thủ đô nước Anh. Quốc tế II 1889 – 1914 do Ph.Ăngghen sáng lập tại Pari, thủ đô nước Pháp. Quốc tế cộng sản lần thứ III họp vào tháng 3/1919 tại Matxcova do V.I.Lênin sáng lập. Lênin đã nhận xét về ba Quốc tế cộng sản như sau:

“Quốc tế I đã đặt nền tảng cho cuộc đấu tranh có tính chất quốc tế để thực hiện chủ nghĩa xã hội.

Quốc tế II đã đánh dấu thời kỳ chuẩn bị cơ sở để cho phong trào lan rộng trong quần chúng ở nhiều nước.

Quốc tế III đã thừa hưởng những thành quả hoạt động của Quốc tế II, nó đã trừ bỏ khỏi Quốc tế II bọng sâu một tư sản và tiểu tư sản, cơ hội và xã hội – sô vanh và đã bắt đầu thực hiện “*chuyên chính vô sản*”².

2. *Lênin*, toàn tập, tập 38, Nxb Tiên Bộ, Matxcova, 1978, Tr.363

Quốc tế cộng sản lần thứ III tồn tại đến năm 1943 thì tự giải tán và đã trải qua 7 kỳ Đại hội.

Năm 1928 Đại hội lần thứ VI Quốc tế cộng sản yêu cầu “*Các Đảng cộng sản ở các nước thuộc địa phải được chú trọng vấn đề xây dựng và phát triển phong trào thanh niên cộng sản và đấu tranh chống lại những quan điểm lạc hậu trong giai cấp công nhân cũng như trong các tổ chức công hội thường thiếu quan tâm đến những quyền lợi của thanh niên công nhân và không chú trọng lãnh đạo cuộc đấu tranh làm cho tình cảnh của những thanh niên bị bóc lột được khá hơn*”³.

Tác dụng của Nghị quyết này đối với các Đảng Cộng sản ở các nước thuộc địa và phụ thuộc là hết sức to lớn. Nó đã chống lại những tư tưởng gia trưởng hữu khuynh, bảo thủ về công tác thanh niên trong các Đảng Cộng sản.

2.2. Luận cương quan trọng của Quốc tế thanh niên Cộng sản về công tác thanh niên

Tháng 11/1919, Quốc tế Thanh niên Cộng sản được thành lập, từ đây phong trào thanh niên cộng sản toàn thế giới đã có một bộ chỉ huy thống nhất để tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thanh niên cộng sản toàn thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân giành độc lập cho mỗi dân tộc.

Đại hội Quốc tế Thanh niên Cộng sản họp lần thứ IV (tháng 7/1924), tại Matxcova thủ đô của Liên Bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô Viết (nay là thủ đô của nước Nga) đã nghe Nguyễn Ái Quốc trình bày “*Luận cương về thanh niên thuộc địa.*”

Nội dung cơ bản của bản Luận cương có 5 vấn đề chính:

- Phải truyền bá ngay chủ nghĩa Mác-Lênin vào trong thanh niên các nước thuộc địa và phụ thuộc.

- Khẳng định sự thắng lợi của phong trào thanh niên ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. “*Thanh niên các thuộc địa đã dần dần hưởng ứng phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc theo thắng lợi của cách mạng vô sản*”

- Khẳng định vai trò và vị trí của thanh niên trong các cuộc cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. “*Yêu cầu cấp bách phải tổ chức tập hợp lực lượng thanh niên cách mạng và xây dựng cơ sở Đoàn thanh niên cộng sản ở các thuộc địa*”.

- Phải tổ chức ngay một tổ chức đoàn thanh niên cộng sản ở mỗi nước thuộc địa và phụ thuộc. “*Hình thành các Đoàn thể thanh niên cách mạng và tiến tới xây dựng các tổ chức thanh niên cộng sản ở thuộc địa*”.

- Khẳng định sự đoàn kết khăng khít giữa Đoàn Thanh niên Cộng sản ở các nước thuộc địa với đoàn thanh niên cộng sản ở các nước chính quốc để cùng nhau tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc giành độc lập cho mỗi dân tộc.

3. Văn kiện Đảng về công tác thanh niên, tập 1, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1973, Tr.122

“*Luận cương về thanh niên thuộc địa*” của Nguyễn Ái Quốc đọc tại Đại hội Quốc tế Thanh niên Cộng sản lần thứ IV có giá trị như một cương lĩnh chính trị, đồng thời như một chương trình hành động cách mạng phù hợp với tình hình và nguyện vọng của hàng chục triệu thanh niên đang bị áp bức đọa đày trong các thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

3 . Vai trò Của Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự ra đời của Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương

3.1 Vai trò của Nguyễn Ái Quốc

Sau khi tổ chức “*Quốc tế Thanh niên Cộng sản*” ra đời tháng 11/1919 tại Mát-xơ-cơ-va, “*Quốc tế Thanh niên Cộng sản*” đã tổ chức nhiều lần Đại hội. Đặc biệt là Đại hội lần thứ IV “*Quốc tế Thanh niên Cộng sản*” vào tháng 7/1924, Nguyễn Ái Quốc đã được mời tham gia Chủ tịch Đoàn của Đại hội với tư cách là đại biểu của thanh niên Đông Dương.

Trước diễn đàn của Đại hội, Nguyễn Ái Quốc đã trình Luận cương về thanh niên thuộc địa. Luận cương về thanh niên thuộc địa của Nguyễn Ái Quốc có giá trị như một cương lĩnh chính trị đã chỉ rõ con đường cách mạng muốn đi đến thắng lợi phải xác định rõ vai trò và vị trí của thanh niên cũng như tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản ở những nước thuộc địa và phụ thuộc.

Nguyễn Ái Quốc luôn theo sát tình hình thực tiễn ở Việt Nam cũng như phong trào đấu tranh của thanh niên. Người là một trong những người Cộng sản Việt Nam đầu tiên sớm phát hiện ra quá trình tập trung lực lượng lao động trẻ khỏe ở các hầm mỏ, đồn điền của tư bản Pháp. Trong các cuộc đấu tranh của những người công nhân trẻ ở các đồn điền nhà máy đều không có tổ chức, không có đường lối và phương pháp đấu tranh Cách mạng đúng đắn. Vì vậy đều bị Thực dân Pháp đàn áp đẫm máu.

Từ phát hiện trên, Nguyễn Ái Quốc đã đi đến khẳng định thanh niên Việt Nam lúc này “*thiếu tổ chức và thiếu người tổ chức*”⁴. Người chỉ ra nhiệm vụ cho những người cách mạng Việt Nam lúc này là phải tuyên truyền giác ngộ, đưa họ vào tổ chức để giáo dục họ về ý thức tổ chức và phương pháp đấu tranh Cách mạng.

Tháng 6/1925, Nguyễn Ái Quốc đã thành lập một tổ chức Cách mạng đầu tiên của thanh niên - “*Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*” ở Quảng Châu Trung Quốc (sau này chúng ta thường gọi là “*Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội*”). “*Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*” có nhiệm vụ truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào trong nhân dân nói chung và thanh niên nói riêng, thúc đẩy phong trào đấu tranh Cách mạng của Việt Nam phát triển.

Ngày 21/6/1925, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã ra số báo đầu tiên lấy tên là “*Thanh Niên*”. Tờ báo “*Thanh Niên*” là cơ quan ngôn luận của “*Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*”. Sau này Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng

4. *Hồ Chí Minh*, Toàn tập, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.129.

hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã lấy ngày 21/6/1925 là ngày truyền thống của báo chí Cách mạng Việt Nam.

Mùa hè năm 1926, theo chỉ thị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đồng chí Hồ Tùng Mậu đã đưa 8 thiếu niên Việt Nam từ vùng Đông Bắc – Thái Lan sang Quảng Châu – Trung Quốc để đào tạo, mong sau này những thiếu niên trên sẽ trở thành những hạt giống đỏ (là những người Cộng sản trẻ tuổi) nhằm gây dựng phong trào thanh niên Cộng sản nước nhà.

Tên 8 thiếu niên

Tên thật	Tên bí danh
Lê Văn Trọng	Lý TỰ Trọng
Ngô Hậu Đức	Lý Phương Đức (nữ)
Hoàng Tự	Lý Anh Tự (có lúc đọc là TỰ)
Ngô Trí Thông	Lý Trí Thông
Nguyễn Thị Tích	Lý Phương Thuận (nữ)
Đình Chương Long	Lý Văn Minh
Vương Thúc Thoại	Lý Thúc Chất
Nguyễn Sinh Thản	Lý Nam Thanh

Trong thời gian từ 1925 đến 1927, Nguyễn Ái Quốc hoạt động cách mạng ở Quảng Châu Trung Quốc với bí danh là “*Lý Thụy*”. Để hợp pháp hóa và che mắt mật thám Tưởng Giới Thạch cho dễ bề hoạt động, 8 thiếu niên trên đều phải đổi tên và lấy họ “*Lý*”. Những thiếu niên mang họ Lý trên là con cháu của đồng chí Lý Thụy sang chơi.

Nguyễn Ái Quốc đã gửi thư cho Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Liên Xô đề nghị cho 8 thiếu niên Việt Nam đang ở Quảng Châu Trung Quốc sang học trường Thanh thiếu nhi ở thủ đô Mát-xcơ-va. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Liên Xô đã chấp nhận lời đề nghị của Nguyễn Ái Quốc.

Cuối năm 1927, ở Quảng Châu Trung Quốc xảy ra một cuộc đàn áp Cách mạng đẫm máu của Tưởng Giới Thạch đối với những người Cộng sản Trung Quốc trong việc hợp tác chống quân Nhật xâm lược. Chính vì vậy, 8 thiếu niên Việt Nam ở Quảng Châu phải trở về (ở tại Thái Lan). Riêng có Lý TỰ Trọng trở về Sài Gòn làm liên lạc cho Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương và đã hy sinh anh dũng vào rạng sáng ngày 21/11/1931. Câu nói của anh trước tòa án đại hình của thực dân Pháp: “*Con đường của thanh niên chỉ là con đường cách mạng không thể có con*

đường nào khác”⁵ đã trở thành câu nói gối đầu giường của thế hệ thanh niên từ đó cho đến bây giờ và mai sau.

Nguyễn Ái Quốc đã triển khai thắng lợi Luận cương về thanh niên thuộc địa của Quốc tế Thanh niên Cộng sản trong thời gian ngắn nhất. Trên bán đảo Đông Dương một tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản đã ra đời cùng toàn dân đánh đuổi thực dân Pháp và bọn địa chủ phong kiến tay sai giành độc lập tự do cho Tổ quốc.

3.2 Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam

Ngay trong Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng tháng 2/1930 công tác vận động thanh niên đã được Nguyễn Ái Quốc và các đại biểu đặc biệt quan tâm. Với việc thông qua Chính cương, Sách lược, Điều lệ vắn tắt của Đảng, Hội nghị đã thông qua điều lệ của Đoàn thanh niên cộng sản. Trong Điều lệ vắn tắt của Đảng đã ghi rõ một điều kiện hết sức quan trọng: Người dưới 21 tuổi phải vào thanh niên cộng sản Đoàn. Hội nghị cũng nói rõ Ban chấp hành Trung ương Đảng ngoài công tác hằng ngày cần phải tổ chức ngay “*Đoàn Thanh niên Cộng sản*”. Như vậy vấn đề thanh niên Cộng sản Đoàn đã được khẳng định trong hai văn bản trọng yếu của Hội nghị thành lập Đảng.

Tháng 10/1930, tại Hội nghị lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương đã ra “*Án Nghị quyết về cộng sản thanh niên vận động*”. Án Nghị quyết gồm 3 phần:

- *Phần thứ nhất* nói về “địa vị thanh niên lao động và sự quan trọng của thanh niên Cộng sản Đoàn”⁶;

- *Phần thứ hai* nói về “*Những điều căn bản của Thanh niên Cộng sản Đoàn*” đề cập đến tính chất, chức năng nhiệm vụ và những vấn đề về nguyên tắc tổ chức của Đoàn thanh niên Cộng sản. Về nguyên tắc tổ chức, ở phần này, Án nghị quyết viết: “*Mỗi công nhân, dân cày, mỗi học sinh vô sản, từ 14 đến 23 tuổi có thể thành đoàn viên, miễn là họ thừa nhận chương trình, điều lệ Đoàn, tình nguyện vào cuộc vận động mà tranh đấu*”⁷;

- *Phần thứ ba* là: “*Cách tổ chức Đảng Đoàn Cộng sản Thanh niên Đoàn*”⁸. “*Án Nghị quyết*” là văn kiện đầu tiên của Đảng về công tác thanh niên, đặt nền móng vững chắc về quan điểm tư tưởng cho công tác vận động thanh niên ở Đông Dương trong phạm trù cuộc Cách mạng Vô sản.

Tháng 3/1931, Hội nghị lần thứ II Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã họp tại Sài Gòn có dành ra một ngày kiểm điểm Nghị quyết tháng 10/1930 và quyết định thành lập một tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản. Trong một khoảng thời gian ngắn nhất từ tháng 10/1930 đến tháng 3/1931 Đảng Cộng sản Đông Dương luôn quan tâm xúc tiến việc thành lập một tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản thống nhất trong cả nước.

(5) Lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên Việt Nam, Nxb Thanh niên, 2012, tr.85.

(6,7,8) Lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và phong trào TN Việt Nam, Nxb Thanh niên, 2012, tr.57-62.

4. Sự ra đời của Đoàn thanh niên cộng sản Đông Dương

4.1. Nguyên nhân khách quan

Bước sang năm 1929 đầu năm 1930 phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và nhân dân ta phát triển vô cùng mạnh mẽ. Hàng trăm cuộc mít tinh biểu tình bãi khoá đã nổ ra khắp cả nước. Đặc biệt phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh 1930 -1931 đã có hàng trăm Chi bộ đoàn, Tự vệ đỏ, Xích vệ đỏ ra đời đã thúc đẩy mạnh mẽ phong trào đấu tranh của nhân dân hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đứng lên giành chính quyền.

Ngày 3/2/1930, Đảng cộng sản Việt Nam ra đời (tháng 10/1930 tại Hội nghị lần thứ nhất Đảng đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương). Trên cơ sở đó, nhiều tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản (TNCS) đã ra đời.

Tháng 6/1929 ở Hải Phòng, hai tổ chức Đoàn đầu tiên đã ra đời. Tổ chức Đoàn ở trường Trung học Bô-Nan nay là trường phổ thông Trung học Ngô Quyền thuộc thành phố Hải Phòng. Lúc đầu có 6 Đoàn viên, sau đó lên 11 Đoàn viên do đồng chí Bùi Đức Thanh làm bí thư và ra tờ báo "*Thanh niên Cộng sản*". Tờ báo đã trở thành cơ quan ngôn luận của tổ chức Đoàn đầu tiên này. Tổ chức Đoàn ở nhà máy xi măng Hải Phòng do đồng chí Nguyễn Đức Cảnh trực tiếp thành lập và chỉ đạo. Tổ chức này đã ra tờ báo "*Tia lửa*". Tờ báo này cũng trở thành cơ quan ngôn luận của tổ chức Đoàn nhà máy xi măng Hải Phòng (từ "*tia lửa*" sẽ bùng lên "*ngọn lửa*").

Tổ chức Đoàn ở ga Hàng Cỏ do đồng chí Lê Văn Nhuận (tức đồng chí Lê Duẩn) chỉ đạo. Các nhóm TNCS Đoàn Nghệ An, Hà Tĩnh được thành lập trong những năm 1928-1929 do các đồng chí Vương Thúc Oánh, Nguyễn Ngọc Ba (là học viên trường Chính trị Quảng Châu) trực tiếp thành lập và chỉ đạo (Nghệ An) và do đồng chí Nguyễn Phong Sắc, Trần Văn Cung trực tiếp chỉ đạo (Hà Tĩnh). Các nhóm Đoàn viên TNCS ở Sài Gòn thành lập năm 1929. Đến năm 1930, các nhóm Đoàn viên trên đều chuyển thành các Chi bộ Đoàn.

Các tổ chức Đoàn cơ sở liên tiếp ra đời đã khẳng định sự phát triển mạnh mẽ của phong trào đấu tranh cách mạng trong cả nước, đặc biệt là sự lớn mạnh của phong trào thanh niên chuẩn bị cho quá trình tiến tới thành lập Đoàn. Khắp cả nước đều có các tổ chức cơ sở Đoàn. Theo tài liệu của đồng chí Nguyễn Ái Quốc gửi BCH Trung ương Đảng ngày 20/4/1931 trong đó thống kê các tổ chức cơ sở Đoàn khắp cả 3 miền thì đến khoảng cuối năm 1930 đầu năm 1931, số lượng đoàn viên một số tỉnh ở nước ta là 943 đồng chí⁹.

Một yêu cầu khẩn thiết lúc này là phải thành lập ngay một tổ chức Đoàn TNCS thống nhất trong cả nước để lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thanh niên.

4.2. Nguyên nhân chủ quan

Trong khoảng thời gian từ tháng 2/1931 đến 4/1931 có nhiều sự kiện quan trọng xảy ra liên quan đến sự ra đời của Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương.

(9) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.74.

Theo báo cáo của Nguyễn Ái Quốc gửi Quốc tế Thanh niên Cộng sản. Ban chấp hành Quốc tế Thanh niên Cộng sản đã công nhận Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương là một bộ phận của Quốc tế Thanh niên Cộng sản.

Ngày 20/4/1931, từ nước ngoài gửi thư cho Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc đề nghị “*phải thống nhất tổ chức Thanh niên và Công hội và những tổ chức đó phải có sinh hoạt độc lập của mình*”¹⁰.

Quốc tế Cộng sản chỉ thị cho những người Cộng sản Việt Nam phải tách tổ chức Công Đoàn và Đoàn Thanh niên thành những tổ chức chính trị độc lập.

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ II đã họp do đồng chí Trần Phú chủ trì đã diễn ra từ ngày 20 đến ngày 26/3/1931 tại Sài Gòn (nay là thành phố Hồ Chí Minh). Hội nghị đã dành nhiều thời gian để bàn về công tác xây dựng Đảng, xây dựng Đoàn. Đặc biệt Hội nghị đã nghiên cứu bức thư của Ban Chấp hành Quốc tế Thanh niên Cộng sản gửi cho Đảng ta, kiểm điểm việc thực hiện “*Án Nghị quyết về cộng sản thanh niên vận động*” của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, tháng 10/1930 và đề ra nhiệm vụ “*Cần kíp tổ chức ra Thanh niên Cộng sản Đoàn... Lập tức các Đảng bộ địa phương phải mau mau tổ chức ra Đoàn, đốc xuất chi bộ tổ chức cơ quan báo chương về việc vận động của Đoàn và phải chỉ đạo cho các chi bộ mới thành lập của Đoàn bắt đầu khẩu hiệu của thanh niên và hiệu triệu quần chúng*”¹¹.

Từ những sự kiện lịch sử trên, Đại hội toàn quốc Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam lần thứ III họp vào tháng 3/1961 đã thảo luận về ngày thành lập Đoàn. Đại hội đã xin ý kiến chỉ đạo của Bộ chính trị và Bác Hồ về ngày ra đời của Đoàn. Đại hội đã đi đến thống nhất lấy ngày 26/3/1931 là ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương là ngày thành lập Đoàn. Từ đó về sau ngày 26/3 hàng năm là ngày truyền thống của Đoàn.

4.3. Ý nghĩa của việc thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Đông Dương

- Đoàn thanh niên cộng sản Đông Dương ra đời đã đáp ứng được những yêu cầu và nhiệm vụ của phong trào cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

- Đây là sự vận động khách quan phù hợp với quy luật phát triển cách mạng nước ta đồng thời phản ánh công lao trời biển của Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vô cùng kính yêu, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta từ ngày đầu còn trứng nước.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương đã cùng dân tộc đứng lên đánh đuổi thực dân Pháp, phát xít Nhật và bọn địa chủ tay sai làm nên cách mạng tháng Tám chiến thắng Điện Biên Phủ và tiến tới giải phóng miền Nam 30/4/1975 giành độc lập tự do thống nhất cho Tổ quốc.

(10) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.75.

(11) Lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và phong trào TN Việt Nam, Nxb Thanh niên, 2012, tr.88

4 . Sự phát triển của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

4.1 Tên gọi của tổ chức Đoàn qua các thời kỳ

Trong quá trình phát triển, Đoàn đã 7 lần thay đổi tên gọi cho phù hợp với nhiệm vụ cách mạng trong từng giai đoạn, nhưng về bản chất cộng sản không thay đổi. Sự thay đổi tên gọi ở mỗi thời kỳ có ý nghĩa chính trị to lớn đối với tổ chức Đoàn và phong trào thanh niên. Nó thể hiện quyết tâm của Đoàn, của thế hệ trẻ Việt Nam tin tưởng sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng và đi theo con đường cách mạng mà Đảng đã lựa chọn là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Các tên gọi của Đoàn qua các thời kỳ:

- *Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương (1931 – 1936).*

- *Đoàn Thanh niên Dân chủ Đông Dương (1936 – 1939).*

Sau những năm 1930, 1931 Xô viết Nghệ Tĩnh bị đàn áp, cách mạng chuyển sang hoạt động bí mật, các phong trào đòi quyền dân chủ, dân sinh phát triển mạnh.

Tháng 7/1936, căn cứ diễn biến tình hình thế giới và trong nước, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị xác định đường lối, phương pháp tổ chức và đấu tranh cách mạng trong thời kỳ mới: tập trung mũi nhọn đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa và tay sai, đòi các quyền tự do, dân chủ, cải thiện đời sống. Vì vậy, Đảng chủ trương lập *Mặt trận nhân dân phản đế* sau đó đổi thành *Mặt trận thống nhất Dân chủ*. Hội nghị đã đưa ra những quyết định quan trọng nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác thanh niên. Theo đó, từ Hội nghị này đến mùa thu năm 1939, *Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương* được mang tên là *Đoàn Thanh niên Dân chủ Đông Dương* để phù hợp với nhiệm vụ chính trị mới.

Đoàn Thanh niên Dân chủ Đông Dương bắt đầu hoạt động công khai, có cơ quan báo chí riêng, đó là các tờ “*Bạn dân*”, “*Thế giới*”, “*Mới*” phát hành ở cả ba miền. Đoàn đã xây dựng đội ngũ của mình gồm hàng vạn đoàn viên, đấu tranh kiên cường dưới ngọn cờ của Đảng, tiếp nối truyền thống vẻ vang của Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương (1931-1936).

- *Đoàn Thanh niên Phản đế Đông Dương(1939-1941).*

Tháng 9/1939 chiến tranh thế giới II bùng nổ. Thực dân Pháp thẳng tay đàn áp, khủng bố phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân trong đó có thanh niên. Tổ chức Đoàn trở lại hoạt động bí mật.

Tháng 11 năm 1939, tại Hội nghị Trung ương 6 của Đảng nhấn mạnh: giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu và chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương nhằm đoàn kết nhân dân đánh đổ đế quốc Pháp và tay sai của chúng. Theo chủ trương của Đảng, *Đoàn Thanh niên Dân chủ Đông Dương* mang tên mới là *Đoàn Thanh niên Phản đế Đông Dương*. Đoàn đã xây dựng được cơ sở ở nông thôn, trong nhà máy và các trường học. Đoàn Thanh niên Phản đế đã vận động thanh niên đi đầu trong các cuộc đấu tranh và khởi nghĩa vũ trang từng

phần, báo hiệu một thời kỳ mới: chuẩn bị tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

- Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam (1941-1955)

Tháng 11/1940, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 7 tại Đình Bảng (Bắc Ninh) có bàn về vấn đề tổ chức các đoàn thể quần chúng. Nghị quyết Hội nghị khẳng định: vì chính sách của Đảng hiện nay là chính sách cứu quốc, nên mục đích các hội quần chúng cũng xoay quanh việc cứu quốc là cốt yếu.

Tháng 5/1941, Hội Nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng họp tại Pắc Bó (Cao Bằng), đã đặt nhiệm vụ cứu nước lên trên hết, đồng thời quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh và các Hội Cứu quốc. Do đó, các đoàn thể mặt trận, trong đó có Đoàn Thanh niên đều mang tên Cứu quốc.

Trong suốt thời kỳ 1941-1955, *Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam* đã đóng góp to lớn cùng dân tộc giành thắng lợi trong tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, sau đó Đoàn đã vận động đoàn viên, thanh niên đi tiếp chặng đường 9 năm gian khổ kháng chiến chống Pháp, góp phần xứng đáng vào chiến thắng Điện Biên Phủ, giải phóng hoàn toàn miền Bắc (tháng 7/1954), bắt tay xây dựng hậu phương lớn xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, chi viện cho cách mạng giải phóng miền Nam.

- Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam (1955-1970)

Tháng 10/1955, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra quyết định đổi tên Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam thành Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam. Đảng khẳng định việc đổi tên Đoàn Thanh niên Cứu quốc thành Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam là một việc rất quan trọng có ảnh hưởng đến hoạt động xây dựng phong trào thanh niên lớn mạnh trong toàn quốc, đến việc phát triển cơ sở Đảng trong quần chúng lao động và việc hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn đó. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị về việc học tập đổi tên Đoàn, các cấp bộ Đoàn đã giáo dục, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đoàn viên, củng cố tổ chức Đoàn, chuẩn bị mọi mặt để đón nhận những nhiệm vụ mới mà Đảng và Bác Hồ giao cho.

- Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh (1970-1976)

Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của Đảng và nhân dân Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hoá thế giới, người sáng lập, rèn luyện Đoàn Thanh niên đã qua đời.

Thực hiện Di chúc thiêng liêng của Bác, đáp ứng nguyện vọng của thế hệ trẻ và theo đề nghị của Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Đảng (03/02/1930-03/02/1970), Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra nghị quyết cho Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Đội nhi đồng được mang tên Bác: *Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh; Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh; Đội Nhi đồng Hồ Chí Minh.*

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (1976 đến nay)

Tháng 4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Ngày 26/3/1976, tại Lễ kỷ niệm lần thứ 45 ngày thành lập Đoàn, tổ chức Đoàn trong cả nước đã thống nhất, mang tên chung là Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh.

Theo nguyện vọng của cán bộ, đoàn viên, thanh niên, Đại hội đại biểu lần thứ IV của Đảng (từ 14 đến 20/12/1976) đã quyết định đổi tên Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Được mang tên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là một vinh dự và tự hào lớn của cán bộ đoàn viên, thanh niên cả nước.

4.2 Các đại hội của Đoàn

Từ khi thành lập Đoàn cho đến nay Đoàn ta đã trải qua 10 kì đại hội. Mỗi nhiệm kì đại hội đánh dấu sự trưởng thành đi lên của phong trào thanh niên Việt Nam. Các kì đại hội Đoàn đã rút ra những kinh nghiệm quý giá, tổng kết đánh giá phong trào thanh niên từng nhiệm kì, đề ra phương hướng nhiệm vụ cho Đoàn thanh niên ở từng giai đoạn cách mạng.

*** Những Hội nghị trước Đại hội Đại biểu Đoàn toàn quốc lần thứ I:**

- Ngày 26/3/1931 - một ngày trong thời gian cuối của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 2 đã dành thời gian bàn bạc và ra quyết định những vấn đề rất quan trọng đối với công tác vận động thanh niên.

- Ngày 5/5/1938, hơn 100 cán bộ, đoàn viên ở Hà Nội và các tỉnh lân cận đã họp mặt tại số nhà 28 phố Hai Bà Trưng - Hà Nội để trao đổi về công tác Đoàn và phong trào thanh niên dưới sự hướng dẫn của đồng chí Nguyễn Văn Cừ - Tổng Bí thư của Đảng.

- Ngày 25/11/1945, Đại hội xứ Đoàn Thanh niên Cứu quốc Bắc Bộ được tổ chức tại Hà Nội, 120 đại biểu thay mặt cho tổ chức Đoàn của 21 tỉnh, thành phố đã về họp.

Đồng chí Nguyễn Lam được bầu làm Bí thư.

- Ngày 13/11/1945, Đại hội xứ Đoàn Thanh niên Cứu quốc Trung Bộ được tổ chức tại Huế, 150 đại biểu thay mặt cho 13 vạn đoàn viên từ tỉnh Thanh Hoá đến tỉnh Ninh Thuận đã về họp.

Đồng chí Hồ Mỹ Xuyên được bầu làm Bí thư.

- Đầu năm 1950, Đại hội xứ Đoàn Thanh niên Cứu quốc Nam Bộ được tổ chức tại chiến khu.

Đồng chí Trần Bạch Đằng được bầu làm Bí thư.

*** Đại hội Đại biểu Đoàn toàn quốc lần I:**

- Đại hội được tổ chức tại xã Cao Vân, Đại Từ, Thái Nguyên, thời gian từ ngày 7 đến ngày 14 tháng 2 năm 1950.

- Hơn 400 đại biểu từ Lạng Sơn đến mũi Cà Mau đã về dự.
- Đồng chí Hoàng Quốc Việt thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Đảng trực tiếp chỉ đạo Đại hội.
- Đồng chí Lê-ô-phi-gơ, Tổng thư ký Đoàn Thanh niên Cộng sản Pháp, uỷ viên Đoàn Chủ tịch Liên đoàn Thanh niên Dân chủ thế giới là khách mời quốc tế của Đại hội.

Đại hội đã bầu Ban Chấp Trung ương Đoàn khoá I và Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Nguyễn Lam, Cao Ngọc Thọ, Vũ Đại, Lê Xuân Đồng, Hoàng Bửu Đôn.

- Đồng chí Nguyễn Lam được bầu làm Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cứu quốc.

Đây là Đại hội thể hiện ý chí *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng giặc Pháp xâm lược”*.

- *Những phong trào tiêu biểu trong nhiệm kỳ Đại hội I*
- + Phong trào tổng quân giết giặc lập công, tham gia dân quân du kích.
- + Phong trào chống địch bắt lính.
- + Thi đua sản xuất trong nông nghiệp và công nghiệp..
- + Phong trào thi đua lập công trong các lực lượng vũ trang và thanh niên xung phong.

- *Những sự kiện và nhân vật điển hình của thanh niên và phong trào thanh niên thời kỳ 1950 - 1956*

+ Sự hy sinh của người thanh niên Trần Văn Ôn ngày 9/1/1950 - tấm gương dũng cảm cho phong trào yêu nước của học sinh, sinh viên trong toàn quốc (sau này ngày 9/1/1950 lấy làm ngày truyền thống của Hội sinh viên Việt Nam).

+ Thành lập Đội Thanh niên Xung phong vào ngày 15/7/1950.

+ Đại hội chiến sĩ thi đua yêu nước lần I (01/5/1952) tại Việt Bắc; 7 Anh hùng đầu tiên được tôn vinh: 3 anh hùng Lao động là Ngô Gia Khảm, Trần Đại Nghĩa và Hoàng Hanh; 4 anh hùng quân đội là Cù Chính Lan (truy tặng), La Văn Cầu, Nguyễn Thị Chiên, Nguyễn Quốc Trị.

+ Tấm gương chiến đấu anh dũng của: Phan Đình Giót, lấy thân mình lấp lỗ châu mai; Tô Vĩnh Diện lấy thân mình chèn pháo.

+ Tháng 10/1955, Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam đổi tên thành Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam.

*** Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc lần thứ II:**

- Đại hội tổ chức tại Thủ đô Hà Nội, từ ngày 25/10 đến ngày 4/11/1956.

- Có 497 đại biểu thay mặt cho 45 vạn cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong cả nước về dự. Bác Hồ và đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh, đồng chí Phạm Văn Đồng, đồng chí Võ Nguyên Giáp đến dự và huấn thị Đại hội.

- Đại hội đã đón các đoàn đại biểu quốc tế: Đoàn TNCS Lê Nin; Đoàn Thanh niên Tân Dân chủ Trung Quốc, Đoàn Thanh niên Tự do Đức, Đoàn TNCS Pháp, Đoàn Thanh niên Dân chủ Triều Tiên...

- Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (khoá II) gồm 30 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 9 đồng chí và Ban Bí thư gồm 5 đồng chí: Nguyễn Lam, Vũ Quang, Hồ Trúc, Lê Xuân Đồng, Hoàng Minh Chính.

Đồng chí Nguyễn Lam được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn. Sau Đại hội III (tháng 3/1961) đồng chí được Đảng điều động đi làm nhiệm vụ mới.

Đây là Đại hội của thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc làm cơ sở vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

- Những phong trào tiêu biểu của Đoàn trong nhiệm kỳ Đại hội II:

+ Đoàn tham gia công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, xây dựng CNXH ở miền Bắc, chi viện cho Miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

+ Phong trào đấu tranh chính trị, vũ trang của thanh niên miền Nam chống Mỹ, ngụy và bè lũ tay sai.

- Những sự kiện điển hình của thanh niên và phong trào thanh niên thời kỳ 1956 – 1961?

+ Từ ngày 8/10 đến 15/10/1956 Đại hội thành lập Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam toàn quốc lần thứ I được khai mạc tại Hà Nội.

+ Từ ngày 25/10 - 4/11/1956 Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ II quyết định đổi tên Đội thiếu nhi Tháng Tám thành Đội Thiếu niên Tiền phong Việt Nam.

+ Cuộc vận động “*Sống, làm việc và học tập theo tấm gương những người Cộng sản*” được phát động nhân dịp 30 năm thành lập Đảng (3/2/1960).

*** Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc lần thứ III:**

- Đại hội tổ chức tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 23 đến ngày 25 tháng 3 năm 1961.

- Có 677 đại biểu đã thay mặt cho hơn 78 vạn đoàn viên, thanh niên trong cả nước về dự.

- Đến dự Đại hội có 13 Đoàn đại biểu Quốc tế đến từ các nước: Liên Xô, Triều Tiên, Mông Cổ, Cộng hoà dân chủ Đức, Tiệp Khắc, Bungari, Hunggari, Pháp, Ấnônêxia.

- Đại hội được đón Bác Hồ và đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đảng đến dự.

- Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ III đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đoàn gồm 71 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 15 đồng chí và Ban Bí

thư gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Lam được bầu lại làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

+ Tại Hội nghị lần thứ 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (họp từ ngày 21 đến ngày 23 tháng 2 năm 1962), đồng chí Nguyễn Lam được Đảng phân công nhận công tác khác. Đồng chí Vũ Quang được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

+ Ngày 22/8/1977, đồng chí Đặng Quốc Bảo được bầu giữ chức Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thay đồng chí Vũ Quang nhận nhiệm vụ mới của Đảng.

Đây là Đại hội của thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- *Những phong trào tiêu biểu trong nhiệm kỳ Đại hội III:*

+ Phong trào “*Thi đua vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất*” (1961 – 1965);

+ Phong trào “*3 sẵn sàng*” của thanh niên miền Bắc;

+ Phong trào “*Năm xung phong*” của thanh niên miền Nam (1965 – 1975);

+ Phong trào “*Quyết thắng*” trong lực lượng vũ trang (năm 1965-1975; 1975-1980);

+ Phong trào lao động tình nguyện xây dựng Tổ quốc và lao động tình nguyện vượt mức kế hoạch trong khu vực sản xuất (1975-1980);

+ Phong trào học tập trong các tầng lớp thanh niên, “*Xây dựng tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa*” trong các trường học (1975-1980);

+ Phong trào “*Ba xung kích làm chủ tập thể*” (1978-1980);

+ Cuộc vận động “*Ba mũi tấn công chống tiêu cực*” và “*Toàn Đoàn tham gia xây dựng Đảng*” (1978-1980);

+ Phong trào “*Thanh niên xung kích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” (1979-1980).

- *Những sự kiện và nhân vật điển hình của thanh niên và phong trào thanh niên thời kỳ 1961 – 1980?*

+ Đại hội Đại biểu Đoàn toàn quốc lần thứ III; (23/3 – 25/3/1961), quyết định lấy ngày 26/3/1931 là ngày thành lập Đoàn.

+ Các anh hùng trong phong trào lao động sản xuất, văn hoá, xã hội: Anh hùng Lương Văn Nghĩa (lĩnh vực làm phân bón và chăn nuôi); Anh hùng Phạm Ngọc Chúc (ngành Lâm nghiệp); Anh hùng Phùng Văn Bằng (gác đèn biển, ngành giao thông); Anh hùng Lâm Quang Tĩnh (Nông trường), Cù Thị Hậu; Thái Hiền Lương; Ngô Thị Phú...

+ Các anh hùng trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước: Nguyễn Văn Trỗi; Nguyễn Viết Xuân; Lê Thị Hồng Gấm; Đặng Thị Thuỳ Trâm; Lê Mã Lương; Nguyễn Thái Bình; 10 cô gái TNXP Ngã ba Đồng Lộc; La thị Tám; Trịnh Tố Tâm; Nguyễn

Thị Tuyên; Thái Văn A; Trần Thị Lý; Kơ pa Kơ Long; Nguyễn Bá Ngọc; Võ Thị Thắng; Bùi Ngọc Dương...

*** Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc lần thứ IV:**

- Đại hội tổ chức tại Hội trường Ba Đình - Hà Nội từ ngày 20 đến 22/11/1980.
- 623 đại biểu thay mặt 4,3 triệu đoàn viên cả nước về dự Đại hội.
- Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khoá IV gồm 113 đồng chí. Ban Chấp hành Trung ương bầu 13 đồng chí vào Ban Bí thư Trung ương Đoàn. Đồng chí Đặng Quốc Bảo tiếp tục được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.
- Sau khi đồng chí Đặng Quốc Bảo được Đảng điều động nhận công tác khác, đồng chí Vũ Mão được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

Đây là Đại hội của thời kỳ xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Những phong trào tiêu biểu trong nhiệm kỳ Đại hội IV:

- Ba chương trình hành động cách mạng (1982-1983):
 - + Chương trình tuổi trẻ đẩy mạnh sản xuất lương thực
 - + Chương trình tuổi trẻ thực hành tiết kiệm.
 - + Chương trình tham gia giải quyết việc làm cho thanh niên.
- Năm chương trình hành động cách mạng của tuổi trẻ (1984-1987):
 - + Chương trình tuổi trẻ học tập, rèn luyện xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.
 - + Chương trình tuổi trẻ xung kích đẩy mạnh sản xuất lương thực và phát triển nông nghiệp toàn diện.
 - + Chương trình tuổi trẻ lao động sáng tạo, tiết kiệm và giải quyết việc làm cho thanh niên.
 - + Chương trình tuổi trẻ xung kích trên mặt trận an ninh bảo vệ Tổ quốc.
 - + Chương trình tuổi trẻ xung kích trên mặt trận cải tạo xã hội chủ nghĩa và phân phối lưu thông.

*** Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc lần thứ V:**

- Đại hội tổ chức tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 27 đến ngày 30/11/1987.
- 750 đại biểu thay mặt cho 17 triệu đoàn viên, thanh niên cả nước về dự Đại hội.
- Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khoá V gồm 115 đồng chí. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ nhất đã bầu Ban Thường vụ Trung ương Đoàn gồm 25 đồng chí; Ban Bí thư Trung ương Đoàn gồm 9 đồng chí.
- Đồng chí Hà Quang Dự được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

- *Những phong trào tiêu biểu trong nhiệm kỳ Đại hội V:*

+ Tiếp tục phát triển phong trào “*Tuổi trẻ xung kích, sáng tạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”;

+ Tuổi trẻ xung kích và sáng tạo trên mặt trận kinh tế, thực hiện thắng lợi ba chương trình mục tiêu về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

+ Tuổi trẻ đi đầu thực hiện các chính sách xã hội và đấu tranh cho công bằng xã hội.

+ Tuổi trẻ xung kích trên mặt trận an ninh, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

+ Tuổi trẻ học tập và tiến quân vào khoa học kỹ thuật.

*** Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc lần thứ VI:**

- Đại hội tổ chức tại Hội trường Ba Đình - Thủ đô Hà Nội, từ ngày 15 đến ngày 18/10/1992.

- 797 đại biểu thay mặt cho hơn 21 triệu đoàn viên, thanh niên cả nước về dự Đại hội.

- Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khoá VI gồm 91 đồng chí. Kỳ họp thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khoá VI đã bầu Ban Thường vụ Trung ương Đoàn gồm 17 đồng chí. Đồng chí Hồ Đức Việt được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ 9 (khoá VI), họp từ ngày 28 đến ngày 30/12/1996, đồng chí Vũ Trọng Kim, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thay đồng chí Hồ Đức Việt, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng được Đảng điều động nhận công tác mới.

- *Những phong trào tiêu biểu trong nhiệm kỳ đại hội VI:*

* Thực hiện Bốn chương trình hành động:

+ Chương trình thanh niên làm kinh tế, tham gia giải quyết việc làm.

+ Chương trình thanh niên tham gia bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

+ Chương trình học tập sáng tạo, tích cực tham gia phát triển văn hoá, xã hội.

+ Chương trình xây dựng Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng.

* Phát động hai phong trào lớn “*Thanh niên lập nghiệp*” và “*Tuổi trẻ giữ nước*” (tháng 2/ 1993)

*** Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc lần thứ VII:**

- Đại hội tổ chức tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 26 đến ngày 29 tháng 11 năm 1997.

- 899 đại biểu thay mặt cho 21,5 triệu đoàn viên, thanh niên cả nước về dự Đại hội.

- Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khoá VII gồm 125 đồng chí. Tại hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn đã bầu Ban Thường vụ Trung ương Đoàn gồm 23 đồng chí; Ban Bí thư Trung ương Đoàn gồm 5 đồng chí. Đồng chí Vũ Trọng Kim được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

Tại hội nghị BCH Trung ương lần thứ 9 (khoá VII) họp ở Hà Nội từ ngày 18 đến ngày 19 tháng 6 năm 2001, đồng chí Hoàng Bình Quân được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

- Các phong trào tiêu biểu trong nhiệm kỳ đại hội VII:

Tiếp tục duy trì và phát triển nâng cao hai phong trào “*Thanh niên lập nghiệp*” và “*Tuổi trẻ giữ nước*”.

*** Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc lần thứ VIII:**

- Đại hội tổ chức tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 08 đến ngày 11 tháng 12 năm 2002. Có 898 đại biểu thay mặt cho hơn 4 triệu đoàn viên cả nước về dự Đại hội.

- Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khoá VIII gồm 134 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn đã bầu Ban Thường vụ Trung ương Đoàn gồm 27 đồng chí; Ban Bí thư Trung ương Đoàn gồm 6 đồng chí. Đồng chí Hoàng Bình Quân được bầu lại làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

- Năm 2005, đồng chí Hoàng Bình Quân được Đảng giao nhiệm vụ mới, đồng chí Đào Ngọc Dung được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

- Tháng 1- 2007, đồng chí Đào Ngọc Dung chuyển công tác, Đồng chí Võ Văn Thưởng được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

- Các phong trào tiêu biểu trong nhiệm kỳ Đại hội VIII

Phát động phong trào “*Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” với các nội dung:

+ Thi đua học tập, tiến quân vào khoa học – công nghệ.

+ Thi đua lập nghiệp, lao động sáng tạo.

+ Tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng.

+ Xung kích bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

*** Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc lần thứ IX:**

- Đại hội được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội diễn ra từ ngày 17 đến ngày 21 tháng 12 năm 2007. Có 1.034 đại biểu thay mặt cho hơn 5 triệu đoàn viên về dự.

- Đại hội Bầu Ban Chấp hành Trung ương Đoàn gồm 145 đồng chí. Tại Đại hội, Đồng chí Võ Văn Thưởng được bầu lại làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

- Tháng 8/2011, đồng chí Võ Văn Thường chuyển công tác; đến tháng 11/2011 đồng chí Nguyễn Đắc Vinh được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

- *Các phong trào tiêu biểu trong nhiệm kỳ Đại hội Đoàn IX:*

Phát động hai phong trào lớn “5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc” và “4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”.

+ *5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc:*

- Xung kích lao động sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội.
- Xung kích tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng.
- Xung kích bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

- Xung kích thực hiện cải cách hành chính.

- Xung kích trong hội nhập quốc tế.

+ *4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp:*

- Đồng hành với thanh niên trong học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ.

- Đồng hành với thanh niên trong nghề nghiệp và việc làm.

- Đồng hành với thanh niên trong nâng cao sức khỏe thể chất và đời sống văn hoá tinh thần.

- Đồng hành với thanh niên trong phát triển kỹ năng xã hội.

*** Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc lần thứ X:**

- Đại hội được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội diễn ra từ ngày 11 đến ngày 14 tháng 12 năm 2012. Có 999 đại biểu thay mặt cho hơn 7,3 triệu đoàn viên về dự.

- Đại hội Bầu Ban Chấp hành Trung ương Đoàn gồm 145 đồng chí. Tại Đại hội, Đồng chí Nguyễn Đắc Vinh được bầu lại làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

- Đại hội tiếp tục kế thừa và phát triển phong trào “5 Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc” và “4 Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp” thành phong trào:

“Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”:

+ Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế

+ Xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng

+ Xung kích bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

+ Xung kích lao động sáng tạo, làm chủ khoa học công nghệ

+ Xung kích bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu

“Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”

- + Đồng hành với thanh niên trong học tập
- + Đồng hành với thanh niên trong nghề nghiệp, việc làm
- + Đồng hành với thanh niên nâng cao sức khỏe thể chất và đời sống văn hóa tinh thần
- + Đồng hành với thanh niên phát triển kỹ năng xã hội

4.3 Các đồng chí Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn qua các thời kỳ

- Đồng chí [Nguyễn Lam](#): Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn khóa I và II. Sau khi thôi chức Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn, đồng chí tham gia nhiều công tác trong bộ máy của Đảng và Nhà nước: Bí thư Thành ủy Hà Nội; Bộ trưởng Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (1969 - 1973); Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (1973 - 1974), (1981 - 1982); Trưởng ban Công nghiệp Trung ương; Phó Thủ tướng (1980 - 1982); Bí thư Trung ương Đảng khóa IV, khóa V, Trưởng ban Kinh tế Trung ương.

- Đồng chí [Vũ Quang](#): Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn khóa III. Sau khi thôi chức bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đồng chí tham gia nhiều công tác ở các ban của Trung ương Đảng; Trưởng ban dân vận Trung ương Đảng; Trưởng ban Đối ngoại Trung ương Đảng; Ủy viên Hội đồng Nhà nước; Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội; Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó trưởng ban Công nghiệp Trung ương Đảng; Phó trưởng ban Kinh tế Trung ương Đảng; Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ.

- Đồng chí [Đặng Quốc Bảo](#): Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn khóa IV Sau khi rời cương vị Bí thư thứ nhất, chuyển công tác, được phong Phó Giáo sư, [Thiếu tướng](#), Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Quân sự, Thứ trưởng Bộ Giáo dục, Ủy viên Trung ương Đảng khóa IV, Trưởng ban Khoa giáo Trung ương.

- Đồng chí [Vũ Mão](#): Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn khóa IV. Sau khi thôi giữ chức Bí thư thứ nhất, đồng chí tham gia nhiều công tác ở các Ban của Trung ương Đảng, sau đó công tác ở các Ủy ban của [Quốc hội](#) như Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội.

- Đồng chí [Hà Quang Dự](#): Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn khóa V. Người [dân tộc Tày](#). Sau khi rời công tác Đoàn và nhậm một số chức vụ khác, đồng chí làm Bộ trưởng phụ trách công tác thanh niên và thể dục thể thao của Chính phủ, Chủ nhiệm [Ủy ban Thể dục Thể thao](#).

- Đồng chí [Hồ Đức Việt](#): Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn khóa VI. Sau khi thôi công tác Đoàn Thanh niên, đồng chí đã qua các cương vị công tác: Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học - Công nghệ và Môi trường của Quốc hội. Bí thư Tỉnh ủy [Quảng Ninh](#), Phó ban thường trực Ban Tổ chức Trung ương, Bí thư Tỉnh ủy [Thái Nguyên](#). Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Tổ chức Trung ương Đảng khóa X.

- Đồng chí [Vũ Trọng Kim](#): Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn khóa VII. Sau khi thôi giữ Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn, đồng chí được điều động về tỉnh Quảng Trị làm Bí thư Tỉnh ủy. Sau đó làm Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương, kiêm nhiệm Bí thư Đảng ủy khối cơ quan Dân vận Trung ương. Hiện nay là Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Đồng chí [Hoàng Bình Quân](#): Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn khóa VIII. Sau khi rời cương vị Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn, đồng chí làm Bí thư Tỉnh ủy Tuyên Quang. Hiện đang là Trưởng ban Đối ngoại Trung ương.

- Đồng chí [Đào Ngọc Dung](#): Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn khóa VIII, sau đó làm Bí thư Ban cán sự Đảng ngoài nước. Tháng 7/2007, làm Phó Ban phụ trách vấn đề Tây Bắc và sau đó là Bí thư tỉnh ủy Yên Bái, hiện nay là ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy khối cơ quan Trung ương.

- Đồng chí [Võ Văn Thương](#): Được bầu làm Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đoàn tại Hội nghị BCH Trung ương Đoàn lần thứ 11 khoá VIII (13/1/2007) và được bầu lại làm Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ IX (tháng 12/2007). Tháng 10/2011, đồng chí được Đảng phân công nhiệm vụ mới – Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

- Đồng chí [Nguyễn Đắc Vinh](#): Được bầu giữ chức vụ Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đoàn tại Hội nghị BCH Trung ương Đoàn lần thứ 11 khoá IX (5/10/2011) và được bầu lại làm Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ X (tháng 12/2012).

5 . Những truyền thống vinh quang của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Trải qua hơn 80 năm xây dựng, cống hiến và trưởng thành, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã có nhiều truyền thống vẻ vang, đó là:

- Một là, truyền thống yêu nước nồng nàn, gắn bó thiết tha, trung thành tuyệt đối với Đảng, với nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa

+ Yêu nước của đoàn viên, thanh thiếu niên hiện nay được thể hiện thông qua các hành động cụ thể: Học tập tốt, lao động tốt, sẵn sàng chiến đấu, hi sinh để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nhân dân, có trách nhiệm với gia đình, xã hội và bản thân...

+ Gắn bó, trung thành tuyệt đối với Đảng, với nhân dân: Là lực lượng dự bị tin cậy của Đảng, được Đảng tuyệt đối tin tưởng, mỗi đoàn viên thanh niên luôn nguyện đi theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã chọn; lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam cho mọi hành động; Đoàn lấy mục tiêu lí tưởng của Đảng là Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội làm mục tiêu lí tưởng cho mình. Luôn có ý thức, trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền

+ Trung thành với chế độ xã hội chủ nghĩa: Đoàn luôn luôn phát cao ngọn cờ chủ nghĩa xã hội mà Đảng, dân tộc giao phó. Tuyệt đối trung thành với lí tưởng xã

hội chủ nghĩa, kiên quyết đấu tranh bảo vệ sự nghiệp xây dựng CNXH và hưởng ứng công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam hiện nay.

- Hai là, truyền thống của đội quân xung kích cách mạng, dám đón những nhiệm vụ nặng nề, dám đi đến những nơi khó khăn gian khổ, dám suy nghĩ sáng tạo... để hoàn thành nhiệm vụ được giao

+ Thanh niên là lực lượng cách mạng đông đảo, lực lượng lao động dồi dào, lực lượng lao động sáng tạo và là lực lượng đem lại hiệu quả lao động cao nhất trong xã hội. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã thực sự là đội xung kích thông qua các phong trào hành động cách mạng tiêu biểu trong các thời kì cách mạng của dân tộc.

+ Đoàn thanh niên luôn đi đầu trong mọi lĩnh vực, sẵn sàng đến những nơi khó khăn, gian khổ, luôn đi đầu trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ mới, luôn hoàn thành mọi công việc được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

+ Đoàn thanh niên luôn đấu tranh cho công bằng xã hội, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng: Tham gia trong công tác xây dựng, bảo vệ Đảng và chính quyền, tham gia đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực xã hội, chống tham ô, tham nhũng trong các tầng lớp xã hội.

- Ba là, truyền thống gắn bó đoàn kết trong Đoàn và với thanh niên, với nhân dân

+ Được hun đúc trong quá trình đấu tranh cách mạng, trong bất kì hoàn cảnh nào, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh luôn luôn là một tổ chức, là một khối đoàn kết thống nhất chặt chẽ trong mọi tầng lớp thanh niên. Đoàn không phân biệt tầng lớp, giai cấp, tôn giáo, thành phần...trong công tác đoàn kết, tập hợp, tổ chức và lãnh đạo thanh niên.

+ Công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên được thể hiện trong nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đoàn. Thực hiện đoàn kết nội bộ, lấy phê bình và tự phê bình làm động lực cho sự phát triển, kết nạp thanh niên vào Đoàn theo nguyên tắc tự nguyện, tự giác không ép buộc.

+ Đoàn luôn luôn coi thanh niên là những người bạn thân thiết, là lực lượng kế tục trung thành của Đoàn, của Đảng và dân tộc. Luôn mật thiết với thanh niên và coi đây là nhiệm vụ của mỗi đoàn viên và mỗi tổ chức Đoàn.

- Bốn là, truyền thống hiếu học, ham hiểu biết để tự nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, xã hội, khoa học, kỹ thuật, quản lý, quân sự...suy mê sáng tạo trong hoạt động thực tiễn để cống hiến cho sự nghiệp của dân tộc và của Đảng

+ Tỷ lệ thanh thiếu niên tham gia xã hội học tập trên tổng dân số ở Việt Nam thuộc nhóm hàng đầu các nước trên thế giới.

+ Các gương mặt thanh thiếu niên Việt Nam tiêu biểu về học tập trong nước và trên diễn đàn thanh niên thế giới ngày càng nhiều: Các giải thi quốc gia và quốc tế về kiến thức, khoa học, nghề nghiệp ngày một tăng về cả số lượng và chất lượng.

+ Ngày càng nhiều tấm gương đoàn viên, thanh niên vượt khó trong học tập, lao động và công tác, hoạt động nhân đạo từ thiện của Đoàn luôn luôn được coi trọng,

đến nay đã giúp đỡ được hàng triệu thanh niên vượt qua khó khăn, trở thành công dân có ích cho xã hội.

KẾT LUẬN

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh do Đảng Cộng sản và Bác Hồ sáng lập. Hơn 80 năm qua, Đoàn đã 7 lần đổi tên nhưng bản chất Cộng sản không thay đổi. Đoàn đã phát động nhiều phong trào hành động cách mạng, đào tạo hàng triệu cán bộ cho Đảng và Nhà nước. Đoàn thực sự là lực lượng xung kích cách mạng, đội dự bị tin cậy của Đảng, là chỗ dựa vững chắc cho Nhà nước; là tổ chức đáng tin cậy của thanh niên và là bạn của thanh niên. Những giá trị này đã được đúc kết thành 04 truyền thống cao đẹp của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh mà Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc lần thứ VIII đã thông qua.

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XII ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, NHIỆM KỲ 2016-2020

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII Đảng Cộng sản Việt Nam họp từ ngày 20/1/2016 đến ngày 28/1/2016, tại Thủ đô Hà Nội, sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Trung ương khóa XI trình,

QUYẾT NGHỊ

I- Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI (2011 - 2015) và phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2016 - 2020 nêu trong Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI trình Đại hội:

1- Đánh giá tổng quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XI và nhìn lại 30 năm đổi mới

Năm năm qua (2011 - 2015), bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến rất phức tạp; kinh tế thế giới phục hồi chậm; khủng hoảng chính trị ở nhiều nơi, nhiều nước; cạnh tranh về nhiều mặt ngày càng quyết liệt giữa các nước lớn tại khu vực; diễn biến phức tạp trên biển Đông... đã tác động bất lợi đến nước ta. Trong nước, ngay từ đầu nhiệm kỳ, cùng với những ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, những hạn chế, khiếm khuyết vốn có của nền kinh tế, những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, quản lý và những vấn đề mới phát sinh đã làm cho lạm phát tăng cao, ảnh hưởng nghiêm trọng đến ổn định kinh tế vĩ mô, tốc độ tăng trưởng và đời sống nhân dân. Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu gây thiệt hại nặng nề. Nhu cầu bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội ngày càng cao. Đồng thời, chúng ta phải dành nhiều nguồn lực để bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền đất nước trước những diễn biến mới, phức tạp của tình hình khu vực và quốc tế. Trong bối cảnh đó, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng và đạt được *những thành quả quan trọng*.

Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, quy mô và tiềm lực được nâng lên; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức hợp lý, từ năm 2013 dần phục hồi, năm sau cao hơn năm trước. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược được tập trung thực hiện, bước đầu đạt kết quả tích cực. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, xã hội, y tế có bước phát triển. An sinh xã hội được quan tâm nhiều hơn và cơ bản được bảo đảm, đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững hòa bình, ổn định. Quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hiệu quả. Vị thế, uy tín quốc tế của nước ta tiếp tục được nâng cao. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được

phát huy. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được chú trọng và đạt kết quả quan trọng.

Tuy nhiên, đổi mới chưa đồng bộ và toàn diện. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chưa đạt kế hoạch; nhiều chỉ tiêu, tiêu chí trong mục tiêu phấn đấu đề đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa đạt được. Nhiều hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, xã hội, y tế chậm được khắc phục. Đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn. Bốn nguy cơ mà Đảng ta chỉ ra vẫn còn tồn tại, có mặt diễn biến phức tạp. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa bị đẩy lùi. Một số mặt công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị chuyển biến chậm.

Ba mươi năm đổi mới là một giai đoạn lịch sử quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đổi mới mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng, là quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để, là sự nghiệp cách mạng to lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân vì mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”.

Nhìn tổng thể, qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*; đồng thời cũng còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, *nhiều hạn chế, yếu kém* cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để tiếp tục đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn.

Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua 30 năm đổi mới khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử. Thành tựu và những kinh nghiệm bài học đúc kết từ thực tiễn đã tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để đất nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới.

2- Mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu quan trọng và nhiệm vụ trọng tâm trong 5 năm 2016 - 2020

Năm năm tới, tình hình thế giới và khu vực sẽ còn nhiều diễn biến rất phức tạp, tác động trực tiếp đến nước ta, tạo ra cả thời cơ và thách thức. Hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cách mạng khoa học - công nghệ, kinh tế tri thức tiếp tục được đẩy mạnh. Châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có khu vực Đông Nam Á đã trở thành một cộng đồng, tiếp tục là trung tâm phát triển năng động, có vị trí địa - kinh tế - chính trị chiến lược ngày càng quan trọng; đồng thời, đây cũng là khu vực cạnh tranh chiến lược giữa một số nước lớn, có nhiều nhân tố bất ổn; tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực và trên biển Đông còn diễn ra gay gắt.

Ở trong nước, thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao. Nước ta sẽ thực hiện đầy đủ các cam kết trong cộng đồng ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, hội nhập quốc tế với tầm mức sâu rộng hơn nhiều so với giai đoạn trước. Thời

cơ, vận hội phát triển mở ra rộng lớn. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn tồn tại, nhất là nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới; nguy cơ “*diễn biến hòa bình*” của thế lực thù địch nhằm chống phá nước ta; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; sự tồn tại và những diễn biến phức tạp của tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí,...

Đề tận dụng, phát huy tốt nhất thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta cần đoàn kết một lòng, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, các chỉ tiêu và nhiệm vụ sau:

Mục tiêu tổng quát:

Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hòa bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

Các chỉ tiêu quan trọng:

- *Về kinh tế:* Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm đạt 6,5 - 7%/năm. Đến năm 2020, GDP bình quân đầu người khoảng 3.200 - 3.500 USD; tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP khoảng 85%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm bằng khoảng 32 - 34% GDP; bội chi ngân sách nhà nước còn khoảng 4% GDP. Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng khoảng 30 - 35%; năng suất lao động xã hội bình quân tăng khoảng 5%/năm; tiêu hao năng lượng tính trên GDP bình quân giảm 1 - 1,5%/năm. Tỉ lệ đô thị hóa đến năm 2020 đạt 38 - 40%.

- *Về xã hội:* Đến năm 2020, tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội khoảng 40%; tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 65 - 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25%; tỉ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%; có 9 - 10 bác sĩ và trên 26,5 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 80% dân số; tỉ lệ hộ nghèo giảm bình quân khoảng 1,0 - 1,5%/năm.

- *Về môi trường:* Đến năm 2020, 95% dân cư thành thị, 90% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh và 85% chất thải nguy hại, 95 - 100% chất thải y tế được xử lý; tỉ lệ che phủ rừng đạt 42%.

Các nhiệm vụ trọng tâm:

Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, trên cơ sở quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc thực hiện các quan điểm, nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực đã nêu trong Báo cáo chính trị và Báo cáo kinh tế - xã hội, cần đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát huy mọi nguồn lực và động lực để phát triển đất nước nhanh, bền

vững; đặc biệt chú trọng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có kết quả các nhiệm vụ trọng tâm sau:

(1) Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

(2) Xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

(3) Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược (hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ), cơ cấu lại tổng thể và đồng bộ nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Chú trọng giải quyết tốt vấn đề cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, cơ cấu lại ngân sách nhà nước, xử lý nợ xấu và bảo đảm an toàn nợ công.

(4) Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Mở rộng và đưa vào chiều sâu các quan hệ đối ngoại; tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong điều kiện mới, tiếp tục nâng cao vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế.

(5) Thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết tốt những vấn đề bức thiết; tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và giảm nghèo bền vững. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

(6) Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

II- Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI trình Đại hội XII.

Giao Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tiếp thu ý kiến của Đại hội, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ tới.

III- Thông qua Báo cáo tổng kết việc thi hành Điều lệ Đảng khóa XI; đồng ý không sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng hiện hành.

Giao Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII hướng dẫn, quy định cụ thể và tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm thi hành nghiêm, thống nhất Điều lệ trong toàn Đảng.

IV- Thông qua Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Giao Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII kiên quyết, kiên trì với quyết tâm chính trị cao lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục thực hiện toàn diện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

V- Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII gồm 200 đồng chí, trong đó 180 đồng chí Ủy viên Trung ương chính thức, 20 đồng chí Ủy viên Trung ương dự khuyết.

VI- Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối và những chủ trương nêu trong các văn kiện Đại hội XII.

Đại hội kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đồng bào ta ở nước ngoài phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ra sức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội, mở ra thời kỳ phát triển mới, vẻ vang, tốt đẹp của đất nước, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XII ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM